

PHỤ LỤC I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN: 08 TTHC					
1	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản Mã hồ sơ: 2.001827	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Tiếp nhận trực tiếp, trực tuyến bưu chính công ích	Phí cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản: 700.000 đồng	- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010 của Quốc hội; Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất,

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Điều 3 Thông tư số 17/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản; Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính.
2	Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hoá xuất	- Thời hạn giải quyết: 03 (ba) ngày làm việc kể từ khi nhận được	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ	Tiếp nhận trực tiếp, trực tuyến bưu chính công ích	- Phí thẩm định và chứng nhận mẫu dịch tự do (FSC), giấy	- Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương. -

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Mã HS: 2.001730	đầy đủ hồ sơ đăng ký cấp CFS đúng quy định.	hành chính công tỉnh Sơn La		chứng nhận sản phẩm thuốc (CPP), các giấy chứng nhận thuốc thú y để xuất khẩu: 180.000 đồng/01 loại thuốc.; Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận thức ăn chăn nuôi lưu hành tự do tại Việt Nam: 350.000 đồng/01 sản phẩm/lần.	Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường (mục 1 Phụ lục VI). - Điều 4 Thông tư số 17/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản. - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y. - Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong chăn nuôi.
3	Sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông	03 (ba) ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Tiếp nhận trực tiếp, trực tuyến bưu chính công ích	Không	Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	ngành và Môi trường Mã HS: 2.001726					môi trường (mục 2 Phụ lục VI; Điều 5 Thông tư số 17/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản.
4	Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước Mã hồ sơ: 1.003111	35 (ba mươi lăm) ngày làm việc nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (không bao gồm thời gian đánh giá năng lực thực tế tại cơ sở kiểm nghiệm, thời gian khắc phục của cơ sở kiểm nghiệm).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La		Phí thẩm định công nhận hoặc chỉ định phòng kiểm nghiệm, phòng thử nghiệm trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản: Đánh giá lần đầu 32.000.000 đồng/lần/phòng kiểm nghiệm	- Đơn đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm theo mẫu tại Phụ lục 1 Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT; - Báo cáo năng lực hoạt động cơ sở kiểm nghiệm theo mẫu tại Phụ lục 2 Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT; - Mẫu phiếu kiểm nghiệm theo mẫu tại Phụ lục 3 Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT; 18 - Kết quả hoạt động kiểm nghiệm đối với lĩnh vực đăng ký chỉ định trong 12 (mười hai) tháng gần nhất theo mẫu
5	Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được	30 (ba mươi) ngày làm việc nếu hồ sơ đầy	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tiếp nhận trực tiếp, trực tuyến bưu chính công	Phí thẩm định công nhận hoặc chỉ định phòng	- Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01/8/2013 của

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025:2007 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025:2005 Mã hồ sơ: 1.003082	đủ, hợp lệ (không bao gồm thời gian đánh giá năng lực thực tế tại cơ sở kiểm nghiệm, thời gian khắc phục của cơ sở kiểm nghiệm).	tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	ích	kiểm nghiệm, phòng thử nghiệm trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản: Đánh giá lần đầu 32.000.000 đồng/lần/phòng kiểm nghiệm.	Bộ Y tế, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước; - Điều 7 Thông tư số 17/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản; - Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp.
6	Gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước Mã hồ sơ: 1.003058	35 (ba mươi lăm) ngày làm việc nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (không bao gồm thời gian đánh giá năng lực thực tế tại cơ sở kiểm nghiệm,	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Tiếp nhận trực tiếp, trực tuyến bưu chính công ích	Phí thẩm định công nhận hoặc chỉ định phòng kiểm nghiệm, phòng thử nghiệm trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản: Đánh giá gia hạn	- Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01/8/2013 của Bộ Y tế, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước; - Điều 8 Thông tư

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		thời gian khắc phục của cơ sở kiểm nghiệm).			22.500.000 đồng/lần/phòng kiểm nghiệm.	số 17/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản; - Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp.
7	Thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước Mã hồ sơ: 2.001254	35 (ba mươi lăm) ngày làm việc nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (không bao gồm thời gian đánh giá năng lực thực tế tại cơ sở kiểm nghiệm, thời gian khắc phục của cơ sở kiểm nghiệm)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Tiếp nhận trực tiếp, trực tuyến bưu chính công ích	Phí thẩm định công nhận hoặc chỉ định phòng kiểm nghiệm, phòng thử nghiệm trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản: Đánh giá thay đổi, bổ sung 22.500.000 đồng/lần/phòng kiểm nghiệm.	- Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01/8/2013 của Bộ Y tế, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước; - Điều 9 Thông tư số 17/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản; -

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp.
8	Miễn kiểm tra giám sát cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm Mã hồ sơ: 1.002996	05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Tiếp nhận trực tiếp, trực tuyến bưu chính công ích	Không	- Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01/8/2013 của Bộ Y tế, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước; - Điều 10 Thông tư số 17/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản.

PHỤ LỤC II

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN
VÀ THUỶ SẢN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

A. QUY TRÌNH LIÊN THÔNG UBND TỈNH (02 QUY TRÌNH)**1. Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hoá xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường**

- Thời gian làm việc: 03 ngày
- Quy trình:

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	01 ngày
B2	Lãnh đạo phòng tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường	Ý kiến phân công	
		Chuyên viên được phân công	Dự thảo văn bản	
		Lãnh đạo phòng phân công thụ lý	Ý kiến xét duyệt	
		Lãnh đạo Chi cục Phát triển nông thôn	Ý kiến xét duyệt	
B3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ý kiến xét duyệt dự thảo Quyết định Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hoá xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	½ ngày

B4	Chuyển hồ sơ liên thông UBND tỉnh	Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Hồ sơ liên thông	1 ngày
	Liên thông UBND tỉnh để thẩm định trình lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt			½ ngày
B5	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công			
B7	Tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Quyết định Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hoá xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	
Tổng thời gian thực hiện:				03 ngày

2. Sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (2.001726)

- Thời gian làm việc: 03 ngày

- Quy trình:

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	01 ngày
B2	Phòng Chất lượng, Chế biến và phát triển thị trường, Chi cục Phát triển nông thôn tiếp	Lãnh đạo Phòng Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường	Ý kiến phân công	
		Chuyên viên được phân công	Dự thảo văn bản	

	nhận, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng phân công thụ lý	Ý kiến xét duyệt	
		Lãnh đạo Chi cục Phát triển nông thôn	Ý kiến xét duyệt	
B3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ý kiến xét duyệt dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung/ cấp lại giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hoá xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	½ ngày
B4	Chuyển hồ sơ liên thông UBND tỉnh	Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Hồ sơ liên thông	01 ngày
	Liên thông UBND tỉnh để thẩm định trình lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt			½ ngày
B5	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công			
B7	Tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Quyết định sửa đổi, bổ sung/ cấp lại giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hoá xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	
Tổng thời gian thực hiện:				03 ngày

B. QUY TRÌNH NỘI BỘ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CHI CỤC PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN: 06 QUY TRÌNH

1. Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản

- Thời gian làm việc: 15 ngày

- Quy trình:

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	1/2 ngày
B2	Phòng Chất lượng, Chế biến và phát triển thị trường, Chi cục Phát triển nông thôn tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường	Ý kiến phân công	1/2 ngày
		Chuyên viên được phân công	Thẩm định hồ sơ; Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì soạn thảo văn bản trả lại hồ sơ	02 ngày
			Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện thì dự thảo văn bản và ra quyết định	
		Đoàn thẩm định	Thẩm định điều kiện bảo đảm ATTP đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm	06 ngày
		Lãnh đạo chi cục PTNT	Ý kiến thẩm định; Dự thảo Quyết định Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP; trường hợp không cấp thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân	03 ngày

B3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở	Phê duyệt Dự thảo Quyết định Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP	02 ngày
B4	Lưu hồ sơ và bàn giao và trả kết quả	Chuyên viên được phân công, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La tỉnh	Văn bản phát hành (Giấy chứng nhận)	01 ngày
Tổng thời gian thực:				15 ngày

2. Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước MS: 1.003111

- Thời gian làm việc: 35 ngày

- Quy trình:

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	01 ngày
B2	Phòng Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường, Chi cục PTNT	Lãnh đạo Phòng Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường phân công thụ lý	Phân công thụ lý	01 ngày
		Chuyên viên được phân công	Thẩm định hồ sơ; Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì soạn thảo văn bản trả lại hồ sơ	02 ngày
			Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện thì dự thảo Quyết định thành lập đoàn đánh giá	02 ngày
		Lãnh đạo Phòng Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường phân công thụ lý	Xét duyệt Quyết định	02 ngày
		Lãnh đạo Chi cục Phát triển nông thôn	Trình phê duyệt Quyết định	02 ngày
B3	Xem xét và ký duyệt	Lãnh đạo Sở	Phê duyệt Quyết định	02 ngày
B4	Đánh giá cơ sở; Lập biên bản	Chuyên viên được phân công	Đánh giá sơ sở; Lập biên bản đánh giá và tham mưu xử lý	15 ngày
		Phòng Chất lượng, Chế biến và Phát triển	Xét duyệt, trình cấp Quyết định về việc chỉ định	03 ngày

		thị trường	cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước về ATTP	
		Lãnh đạo Chi cục Phát triển nông thôn	Trình duyệt Quyết định	02 ngày
B5	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	02 ngày
B8	Tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Đính kèm kết quả (Scan Quyết định)	01 ngày
Tổng thời gian thực hiện:				35 ngày

3. Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025:2007 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025:2005 MS: 1.003082

- Thời gian làm việc: 30 ngày
- Quy trình:

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	01 ngày
B2	Phòng Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường, Chi cục PTNT	Lãnh đạo Phòng Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường phân công thụ lý	Phân công thụ lý	01 ngày
		Chuyên viên được phân công	Thẩm định hồ sơ; Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì soạn thảo văn bản trả lại hồ sơ	15 ngày
			Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện thì dự thảo Quyết định chỉ định cơ sở kiểm nghiệm	03 ngày
		Lãnh đạo Phòng Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường	Ý kiến xét duyệt Quyết định	04 ngày
		Lãnh đạo Chi cục Phát triển nông	Ý kiến xét duyệt Quyết định	03 ngày

		thôn		
B3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	02 ngày
B6	Tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Đính kèm kết quả (Scan Quyết định)	01 ngày
Tổng thời gian thực hiện:				30 ngày

4. Gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước (1.003058)

- Thời gian làm việc: 35 ngày
- Quy trình:

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	01 ngày
B2	Lãnh đạo Phòng Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường	Ý kiến phân công	01 ngày
		Chuyên viên được phân công	Dự thảo văn bản (thành lập đoàn đánh giá) hoặc văn bản từ chối giải quyết hồ sơ nếu hồ sơ không đạt yêu cầu	02 ngày
		Lãnh đạo Phòng Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường	Xét duyệt Quyết định thành lập đoàn đánh giá	02 ngày
		Lãnh đạo Chi cục Phát triển nông thôn	Trình phê duyệt Quyết định	01 ngày
B3	Xem xét và ký duyệt	Lãnh đạo Sở	Phê duyệt Quyết định	02 ngày

B4	Thành lập đoàn đánh giá cơ sở kiểm nghiệm	Đoàn đánh giá tại cơ sở	Đánh giá cơ sở; Lập Biên bản đánh giá và tham mưu xử lý	15 ngày
B5	Xử lý kết quả kiểm tra	Chuyên viên được phân công	Dự thảo kết luận kiểm tra, đánh giá	03 ngày
		Lãnh đạo Phòng Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường	Xét duyệt kết luận kiểm tra, đánh giá	02 ngày
		Lãnh đạo Chi cục Phát triển nông thôn	Xét duyệt kết luận kiểm tra, đánh giá	02 ngày
B6	Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét ký duyệt	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	03 ngày
B7	Lưu hồ sơ và bàn giao và trả kết quả	Chuyên viên được phân công, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La tỉnh	Văn bản phát hành (Giấy chứng nhận)	01 ngày
Tổng thời gian thực hiện:				35 ngày

5. Thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước (2.001254)

- Thời gian làm việc: 35 ngày

- Quy trình:

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	01 ngày
B2	Lãnh đạo Phòng Chất lượng, Chế biến	Lãnh đạo Phòng Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường	Ý kiến phân công	01 ngày

	và Phát triển thị trường tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Chuyên viên được phân công	Dự thảo văn bản	02 ngày
		Lãnh đạo Phòng Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường	Ý kiến xét duyệt	02 ngày
		Lãnh đạo Chi cục Phát triển nông thôn	Ý kiến xét duyệt	02 ngày
B3	Xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Phê duyệt Quyết định	05 ngày
B5	Xử lý kết quả kiểm tra	Chuyên viên được phân công	Dự thảo kết luận kiểm tra, đánh giá	02 ngày
		Lãnh đạo Phòng Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường	Xét duyệt kết luận kiểm tra, đánh giá	02 ngày
		Lãnh đạo Chi cục Phát triển nông thôn	Xét duyệt kết luận kiểm tra, đánh giá	02 ngày
B6	Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét ký duyệt	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	03 ngày
B7	Lưu hồ sơ và bàn giao và trả kết quả	Chuyên viên được phân công, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La tỉnh	Văn bản phát hành (Giấy chứng nhận)	01 ngày
Tổng thời gian thực hiện:				35 ngày

6. Miễn kiểm tra giám sát cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm (1.002996)

- Thời gian làm việc: 05 ngày
- Quy trình:

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	1/2 ngày
B2	Lãnh đạo Phòng Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường	Ý kiến phân công	1/2 ngày
		Chuyên viên được phân công	Dự thảo văn bản	01 ngày
		Lãnh đạo Phòng Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường	Ý kiến xét duyệt văn bản	01 ngày
		Lãnh đạo Chi cục Phát triển nông thôn	Ý kiến xét duyệt văn bản	01 ngày
B3	Xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở NN và MT	Ký duyệt văn bản	01 ngày
B4	Trả kết quả	Bộ phận một cửa Sở Nông nghiệp và Môi trường	Văn bản	
Tổng thời gian thực hiện:				05 ngày